

- Câu 1.** Sự kiện nào trên thế giới có ảnh hưởng lớn đến cách mạng Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới nhất?
- A. Nước Pháp bị khủng hoảng kinh tế.
B. Sự thành công của Cách mạng tháng Mười Nga (11/1917).
C. Nguyễn Ái Quốc đưa yêu sách đến Hội nghị Vécxai (6/1919).
D. Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội Tua của Đảng Xã hội Pháp (12/1920).
- Câu 2.** Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam trong việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (06/3/1946) và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (21/7/1954) là gì?
- A. Phân hoá và cô lập cao độ kẻ thù.
B. Đảm bảo giành thắng lợi từng bước.
C. Không vi phạm chủ quyền quốc gia.
D. Đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng.
- Câu 3.** Trong bản Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (2 - 9 - 1945), đối tượng nào được Chủ tịch Hồ Chí Minh hướng tới sắp trở thành kẻ thù chính của cả dân tộc?
- A. Thực dân Pháp.
B. Lực lượng Đồng minh.
C. Thực dân Anh.
D. Trung Hoa Dân quốc
- Câu 4.** Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành Đảng cầm quyền ở Việt Nam từ sau khi
- A. thắng lợi của kháng chiến chống Pháp năm 1954.
B. cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công.
C. Nguyễn Ái Quốc về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng năm 1941.
D. Xô viết Nghệ - Tĩnh ra đời, điều hành mọi mặt đời sống xã hội.
- Câu 5.** Sau khi giành độc lập, quốc gia nào sau đây thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình, trung lập tích cực?
- A. Ấn Độ.
B. Trung Quốc.
C. Cam-pu-chia
D. Cuba.
- Câu 6.** Sự xuất hiện của các tổ chức cộng sản năm 1929 phản ánh đúng đặc điểm nào sau đây của phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam?
- A. Khuynh hướng dân chủ tư sản không còn ảnh hưởng trong các tầng lớp nhân dân.
B. Mọi tổ chức chính trị ở Việt Nam đều chịu ảnh hưởng của quốc tế cộng sản.
C. Lực lượng thanh niên tri thức đã có chuyển biến tích cực về nhận thức chính trị.
D. Chính đảng của giai cấp công nhân đã giành được quyền lãnh đạo thống nhất
- Câu 7.** Điểm khác nhau của chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 so với chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 của quân dân Việt Nam là về
- A. đối tượng tác chiến.
B. lực lượng chủ yếu.
C. loại hình chiến dịch
D. địa hình tác chiến.
- Câu 8.** Thắng lợi của cách mạng Việt Nam (1945), cách mạng Trung Quốc (1949) và cách mạng Cuba (1959) có ý nghĩa nào sau đây?
- A. Là cơ sở quan trọng để hình thành trật tự hai cực Ianta.
B. Mở rộng không gian địa lí của hệ thống xã hội chủ nghĩa.
C. Làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân.
D. Làm thất bại hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mỹ.
- Câu 9.** Từ ngày 6-3-1946 đến trước ngày 19-12-1946, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực hiện đối sách gì đối với Pháp?
- A. Không nhân nhượng về kinh tế.
B. Từ chối tham gia Liên hiệp Pháp.
C. Đối đầu trực tiếp về quân sự.
D. Hòa hoãn, nhân nhượng.
- Câu 10.** Ở Việt Nam phong trào cách mạng 1930 – 1931 một là bước phát triển mới về chất so với các phong trào đấu tranh trước đó vì một trong những lý do nào sau đây?
- A. Dùng phương pháp bạo lực để đánh đổ kẻ thù.
B. Hoàn thành triệt để mục tiêu của cách mạng.
C. Thành lập được chính quyền của toàn dân tộc.
D. Xuất hiện liên minh của các lực lượng chủ lực

Câu 11. Đông Khê được chọn là nơi mở đầu chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 của quân dân Việt Nam, vì đó là vị trí

- A. quan trọng nhất và tập trung cao nhất binh lực của Pháp.
- B. ít quan trọng nên quân Pháp không chú ý phòng thủ.
- C. án ngữ Hành lang Đông - Tây của thực dân Pháp.
- D. có thể đột phá, chia cắt tuyến phòng thủ của quân Pháp.

Câu 12. Trong cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954, quân đội và nhân dân Việt Nam thực hiện kế sách gì để đối phó với kế hoạch Nava?

- A. Lừa địch để đánh địch.
- B. Đánh vận động và công kiên.
- C. Đánh điểm, diệt viện.
- D. Điều địch để đánh địch.

Câu 13. “Tự do - Bình đẳng - Bác ái” là nguyên tắc tư tưởng của tổ chức cách mạng nào ở Việt Nam trong thời kì 1925 - 1930?

- A. Việt Nam Quốc dân đảng.
- B. An Nam Cộng sản Đảng.
- C. Tân Việt cách mạng Đảng.
- D. Đông Dương Cộng sản Đảng.

Câu 14. Điểm chung về hoạt động quân sự của quân dân Việt Nam trong các chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947, Biên giới thu - đông năm 1950 và Điện Biên Phủ năm 1954 là có sự kết hợp giữa

- A. đánh điểm, diệt viện và đánh vận động.
- B. bao vây, đánh lấn và đánh công kiên.
- C. tiến công quân sự và nổi dậy của nhân dân.
- D. chiến trường chính và vùng sau lưng địch.

Câu 15. Theo kế hoạch Nava, từ thu - đông 1954 thực dân Pháp cố giành thắng lợi quyết định về

- A. chính trị và ngoại giao.
- B. chính trị.
- C. ngoại giao.
- D. quân sự.

Câu 16. Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947?

- A. Quân đội Việt Nam giành được quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- B. Chứng tỏ sự đúng đắn trong đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng.
- C. Mở ra giai đoạn phát triển mới trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.
- D. Buộc thực dân Pháp phải chuyển từ đánh nhanh thắng nhanh sang đánh lâu dài.

Câu 17. Yếu tố nào dưới đây quyết định sự thành công của Liên Xô trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm (1946-1950)?

- A. Liên Xô có sự hợp tác hiệu quả với các nước Đông Âu.
- B. Liên Xô có lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên phong phú.
- C. Liên Xô là nước thắng trận trong Chiến tranh thế giới thứ hai.
- D. Nhân dân Liên Xô có tinh thần tự lực tự cường.

Câu 18. Sau Chiến tranh lạnh, sức mạnh tổng hợp của các quốc gia dựa trên những trụ cột nào?

- A. Kinh tế, chính trị, quốc phòng.
- B. Công nghệ, chính trị, quốc phòng.
- C. Kinh tế, công nghệ, quốc phòng.
- D. Công nghệ, kinh tế, giáo dục.

Câu 19. Nội dung nào sau đây **không** phải là lý do để hội nghị lần thứ 8 ban chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 5 - 1941 chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc ở từng nước Đông Dương

- A. Điều kiện lịch sử cụ thể của từng nước Đông Dương.
- B. Tính chất của cách mạng ở Đông Dương đã thay đổi.
- C. Nhằm phát huy cao nhất quyền dân tộc tự quyết.
- D. Cần sớm hoàn thành mục tiêu độc lập dân tộc.

Câu 20. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng điểm chung của các mặt trận dân tộc thống nhất trong những năm 1930-1945 ở Việt Nam?

- A. Tập hợp, đoàn kết đông đảo các tầng lớp nhân dân.
- B. Luôn bị các thế lực đế quốc và tay sai chống phá.
- C. Đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
- D. Đảm nhận chức năng của chính quyền cách mạng.

Câu 21. Sự kiện nào sau đây tạo ra sự phân chia đối lập về kinh tế, chính trị giữa Đông Âu xã hội chủ nghĩa và Tây Âu tư bản chủ nghĩa?

- A. Thông điệp của tổng thống Mĩ Truman.

B. Sự ra đời của NATO và Tổ chức Hiệp ước Vácava.

C. Sự ra đời của “Kế hoạch Mác-san”.

D. Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) được thành lập.

Câu 22. Trong thời kỳ từ năm 1911 đến năm 1917, kết luận quan trọng nào của Nguyễn Tất Thành tác động đến chủ trương xác định đồng minh quốc tế?

A. Muốn giải phóng, Việt Nam chỉ có thể dựa vào lực lượng của dân tộc mình.

B. Cần phải đoàn kết với các dân tộc bị áp bức để đấu tranh giành độc lập.

C. Cần phải đoàn kết với nhân dân Pháp trong cuộc đấu tranh giành độc lập.

D. Ở đâu chủ nghĩa đế quốc cũng là thù, ở đâu nhân dân lao động cũng là bạn.

Câu 23. Thực tiễn phong trào yêu nước của Nhân dân Việt Nam nửa sau thế kỉ XIX là một trong những cơ sở để nhiều sĩ phu đầu thế kỉ XX

A. nhận thức được phải giải quyết hài hòa vấn đề dân tộc và dân chủ.

B. nhận thức được mối quan hệ giữa dân trí với dân tộc và dân chủ.

C. xác định được lực lượng cứu nước bao gồm toàn dân tộc.

D. xác định được cần phải lập mặt trận dân tộc thống nhất.

Câu 24. Điểm khác biệt căn bản về phương châm tác chiến của ta khi mở chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 so với cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 là gì?

A. Đánh tiêu hao vào nơi quan trọng của Pháp.

B. Đánh chắc thắng vào nơi tập trung binh lực lớn nhất của Pháp.

C. Đánh thần tốc vào nơi tập trung binh lực lớn nhất của Pháp.

D. Đánh vào nơi quan trọng mà quân Pháp sơ hở.

Câu 25. Nguyên nhân chủ yếu nào khiến cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của Pháp kéo dài từ năm 1858 đến năm 1884?

A. Triều đình Nguyễn phát động toàn dân chống Pháp.

B. Sự kháng cự quyết liệt của nhân dân ta.

C. Pháp phải phân tán lực lượng trong chiến tranh xâm lược các nước khác.

D. Những khó khăn kinh tế, chính trị trong nước của Pháp.

Câu 26. Cuộc bầu cử Quốc hội khóa I và hội đồng nhân dân các cấp ở Việt Nam (1946) có tác dụng gì đối với việc củng cố chính quyền dân chủ nhân dân sau ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công?

A. Làm cho các cơ quan tư pháp ở cơ sở được hoàn thiện hơn.

B. Đánh dấu sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

C. Làm cho bộ máy nhà nước dân chủ nhân dân từng bước được kiện toàn.

D. Nâng cao uy tín quốc tế của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Câu 27. Nội dung nào sau đây **không** phải là mục đích của Việt Nam khi mở chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950?

A. Khai thông đường sang Trung Quốc và các nước khác trên thế giới.

B. Củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc.

C. Tạo thế và lực cho cuộc đấu tranh trên bàn đàm phán.

D. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực quân Pháp.

Câu 28. Điểm chung về mục đích của thực dân Pháp khi đề ra kế hoạch Rove và kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam (1945-1954) là

A. khóa chặt biên giới Việt-Trung.

B. giành quyền chủ động chiến lược.

C. chuẩn bị tiến công lên Việt Bắc.

D. nhanh chóng kết thúc chiến tranh,

Câu 29. Trong nửa sau thế kỉ XX, quốc gia nào ở khu vực Đông Bắc Á vươn lên trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới?

A. Trung Quốc.

B. Nhật Bản.

C. CHDCND Triều Tiên.

D. Hàn Quốc.

Câu 30. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng mối quan hệ giữa Mỹ và Liên Xô từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX?

A. Hợp tác.

B. Thân thiện.

C. Hòa hoãn.

D. Đối đầu.

Câu 31. Nội dung nào sau đây là điểm nổi bật trong chính sách đối ngoại của các nước Tây Âu trong những năm 1945-1950?

A. Tìm cách trở lại các thuộc địa cũ.

B. Hợp tác chiến lược với Trung Quốc.

C. Hợp tác chiến lược với Liên Xô.

D. Hợp tác chiến lược với Cuba.

Câu 32. Đại hội đại biểu lần thứ II Đảng Cộng sản Đông Dương (2-1951) đã xuất bản tờ báo nào làm cơ quan ngôn luận của Trung ương Đảng?

A. Búa liềm.

B. Báo Đỏ.

C. Nhân dân.

D. Thanh niên.

Câu 33. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954), Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực hiện *phương châm đánh lâu dài* vì một trong những lí do nào sau đây?

A. Địch chủ trương đánh lâu dài nên ta cũng phải kháng chiến lâu dài.

B. Xuất phát từ truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc ta.

C. Cần có thời gian để vừa kháng chiến, vừa kiến quốc.

D. Có thời gian để khắc phục hạn chế của ta về tinh thần.

Câu 34. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên có điểm mới nào sau đây so với các tổ chức chính trị yêu nước ra đời từ đầu thế kỷ XX đến năm 1927 ở Việt Nam?

A. Hội viên có tinh thần yêu nước và ý chí cách mạng.

B. Xác định chính xác kẻ thù chủ yếu của cách mạng.

C. Phát huy vai trò tiên phong của thanh niên trí thức.

D. Chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ vững về lý luận.

Câu 35. Theo thỏa thuận của Hội nghị Ianta (2 - 1945), những quốc gia nào trở thành nước trung lập?

A. Áo và Hà Lan.

B. Áo và Phần Lan.

C. Phần Lan và Thổ Nhĩ Kỳ.

D. Pháp và Phần Lan.

Câu 36. Sự kiện nào sau đây khởi đầu cuộc Chiến tranh lạnh (1947-1989)?

A. Diễn văn của ngoại trưởng Mỹ Mácsan.

B. Chiến lược toàn cầu của Tổng thống Mỹ Rudoven.

C. Thông điệp của Tổng thống Mỹ Truman.

D. Đạo luật viện trợ nước ngoài của Quốc hội Mỹ.

Câu 37. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, lực lượng Đồng minh nào vào Việt Nam giải giáp quân đội Nhật ở phía Nam vĩ tuyến 16?

A. Quân Anh.

B. Quân Mỹ.

C. Quân Trung Hoa Dân quốc.

D. Quân Pháp.

Câu 38. Nhận xét nào dưới đây phản ánh đúng và đầy đủ về phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam?

A. Sử dụng các hình thức, phương pháp đấu tranh phong phú và quyết liệt.

B. Là phong trào đấu tranh dân chủ sâu sắc và tiên bộ nhất trên thế giới.

C. Là một cuộc vận động dân chủ điển hình và mang tính dân tộc sâu sắc.

D. Là phong trào cách mạng có tính dân tộc điển hình và tính dân chủ sâu sắc.

Câu 39. Quốc gia nào sau đây tham gia sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

A. Trung Quốc.

B. Ma-lai-xi-a.

C. Cuba.

D. Ấn Độ.

Câu 40. Nhận xét nào dưới đây phản ánh đúng về sự chuyển biến của giai cấp công nhân Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

A. Tăng nhanh về số lượng, nhanh chóng trở thành lực lượng đông đảo nhất.

B. Tăng nhanh về số lượng, bị tư sản bóc lột nặng nề, đời sống khổ cực.

C. Phát triển nhanh về số lượng, gắn bó mật thiết với giai cấp nông dân.

D. Tăng nhanh về số lượng, tiếp thu lí luận chủ nghĩa Mác - Lênin.

-----HẾT-----

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên học sinh:..... SBD:.....